

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 4 - 2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Có, Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Kim P, sinh năm 1988. (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm 25, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 18, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn Mai Thị Kim P trình bày: Bà Mai Thị Kim P và ông Nguyễn Hùng M tự nguyện tìm hiểu nhau, chung sống như vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 13/4/2016. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, từ năm 2016 ông M thường xuyên cá độ đá banh không lo làm ăn nên tiền vàng trong nhà đều mất hết, bà P nhiều lần khuyên nhưng ông M không chịu sửa đổi mà càng thêm lún sâu vào cá độ đá banh, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà P và ông M

không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 4/2019 đến nay và không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Mai Thị Kim P yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng M.

+ Về con chung: Quá trình chung sống ông M và bà P có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/10/2015, bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; bà P không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ngày 26/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Nguyễn Hùng M, sinh năm 1984, có hộ khẩu thường trú tại xóm 18, thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện Tuy Phong. Về tình trạng hôn nhân: vợ chồng ông M bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm, ông M bà P hiện đang ly thân. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh năm 2015, hiện nay bà P đang nuôi dưỡng.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Do đó vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý đoàn tụ với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Mai Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Hùng M, giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/10/2015 cho bà Mai Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng, bà Mai Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Hùng M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Mai Thị Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hùng M và nuôi con chung do đó Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hùng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ thì bà Mai Thị Kim P và ông Nguyễn Hùng M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Bà P trình bày từ năm 2016 ông M thường xuyên cá độ đá banh không lo làm ăn nên tiền vàng trong nhà đều mất hết, bà P nhiều lần khuyên nhưng ông M không chịu sửa đổi mà càng thêm lún sâu vào cá độ đá banh, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà P và ông M không còn chung sống như vợ chồng từ tháng 4/2019 đến nay và không còn liên lạc gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông M đến giải quyết nhưng ông không chấp hành, điều này chứng tỏ ông M không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà P. Quá trình xác minh tại địa phương nơi ông M và bà P sinh sống cũng xác định bà P đã không còn chung sống với ông M. Nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân của ông M và bà P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/10/2015, bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng, do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung thì Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y cho bà Mai Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Mai Thị Kim P không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Mai Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Mai Thị Kim P được ly hôn ông Nguyễn Hùng M.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 31/10/2015 cho bà Mai Thị Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Mai Thị Kim P không yêu cầu ông Nguyễn Hùng M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hùng M không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Kim P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009189 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Mai Thị Kim P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã C, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ